

Số: 65 /KH-UBND

Tân Việt, ngày 29 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Tân Việt năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 4347/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 981/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện cải cách hành chính nhà nước huyện Thanh Hà, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 về cải cách hành chính nhà nước huyện Thanh Hà năm 2024.

Để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã được thường xuyên, liên tục, đồng bộ và đạt hiệu quả; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Tân Việt năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước theo các văn bản chỉ đạo của trung ương, của bộ, ngành, tỉnh, huyện và của xã về công tác cải cách hành chính.
- Triển khai công tác cải cách hành chính trong tình hình bình thường mới, thích ứng an toàn, linh hoạt, tập trung thúc đẩy phát triển kinh tế của xã.
- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXXV, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Hà lần thứ XXV.
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, nâng cao chất lượng hoạt động của của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đội ngũ cán bộ, công chức; cải thiện và nâng cao sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn xã, đáp ứng yêu cầu quản lý của nhà nước và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS).
- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, của cá nhân, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cải cách hành chính năm 2023. Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính nhà nước của xã.

2. Yêu cầu

- Xây dựng các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2024 phải cụ thể, chi tiết rõ các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện mục tiêu, các hoạt động cụ thể được thể hiện bằng các kết quả, sản phẩm và bám sát sự chỉ đạo của cấp trên về các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính; cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Việt khóa XXXV, nhiệm kỳ 2020-2025 thành các nhiệm vụ cụ thể thực hiện cải cách hành chính năm 2024 và giai đoạn 2021-2025; gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2024.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ các nội dung của Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính và trách nhiệm của các ngành chuyên môn trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024.

- Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong CCHC bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ 100% theo kế hoạch; gắn cải cách thủ tục hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để nâng cao chất lượng công tác CCHC.

- Công tác cải cách hành chính phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức và bình xét thi đua, khen thưởng. Phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể và cá nhân.

- Chủ động nghiên cứu sáng tạo, áp dụng những giải pháp đổi mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tại địa phương. Đồng thời đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chuyên môn nhằm kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của xã năm 2024.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành kế hoạch CCHC xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả.

- Chủ động, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao năm 2024.

- Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn. Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

- Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đúng tiến độ và đạt hiệu quả; thực hiện bố trí đầy đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác cải cách hành chính của địa phương.

- Đổi mới và đa dạng hoá công tác tuyên truyền về cải cách hành chính;

kết hợp thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hoạt động thường xuyên của địa phương; tập trung tuyên truyền các nội dung về nhiệm vụ hành chính công.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra công vụ; nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra cải cách hành chính, nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước. Đồng thời xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính thể hiện trong quy chế của địa phương.

- Tiếp tục tổ chức chấm điểm, đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND xã; thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ hành chính của địa phương. Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính vào bình xét thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ báo cáo định kỳ. Phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ cấp trên giao.

2. Cải cách thể chế

a. Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, của tỉnh, của huyện ban hành trong năm được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (*kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật*) và ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

b. Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm đúng quy trình, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi.

- Thường xuyên rà soát, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật do xã ban hành để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền huỷ bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế của xã và quy định của pháp luật hiện hành. Triển khai, phổ biến rộng rãi các văn bản quy phạm pháp luật để cán bộ, công chức, nhân dân biết và thực hiện đúng pháp luật.

- Rà soát, nghiên cứu sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.
- Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a. Chỉ tiêu

- Phân đầu 100% các thủ tục hành chính được công bố, công khai kịp thời, đúng quy định.
- Phân đầu từ 95% -100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn.
- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, xã được số hóa theo quy định.
- Phân đầu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.
- Phân đầu tối thiểu 70% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển nội bộ giữa các cơ quan thực hiện bằng phương thức điện tử.
- Cung cấp 100% các TTHC có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ toàn trình được tích hợp trên cổng dịch vụ công của tỉnh.
- Phân đầu từ 95% - 100% trở lên người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC.
- Phân đầu 60% người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC không phải cung cấp các giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện TTHC thành công trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch.

b. Nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024.
- Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC. Đảm bảo các TTHC được công bố, công khai, thông tin tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai hằng tháng kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.
- Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.
- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành

chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện rà soát, công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện, theo dõi, đôn đốc thanh phí, lệ phí trực tuyến tại, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

- Thực hiện đánh giá của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a. Chỉ tiêu

- Tiếp tục thực hiện của hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và theo Hướng dẫn của huyện.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức để giảm biên chế cho phù hợp với biên chế do Tỉnh giao và tình hình của xã; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo thẩm quyền được giao.

b. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc rà soát, kiện toàn, sắp xếp, tổ chức theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh, của huyện.

- Ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc UBND xã đúng theo quy định tại Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành, Trung ương và Hướng dẫn liên ngành của tỉnh, của huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện, xã. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

5. Cải cách công vụ

a. Chỉ tiêu

- Thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức phù hợp với trình độ, năng lực của từng người đảm bảo đủ số lượng, chất lượng được nâng cao.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức gắn với vị trí, chức danh yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch cán bộ.

- Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo quy định.

b. Nhiệm vụ

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai minh bạch, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức nhằm đánh giá đúng người, đúng

việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

- Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong cơ quan gắn với Đề án văn hoá công vụ theo quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực thi công vụ.

6. Cải cách tài chính công

a. Chỉ tiêu

- Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững trên cơ sở bám sát điều hành của cấp có thẩm quyền; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách để đảm bảo chi thường xuyên; phân đầu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung, một số điều nghị định 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý tài chính đối với cơ quan nhà nước.

- 100% tham mưu UBND xã thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% cơ quan thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

b. Nhiệm vụ

- Triển khai dự toán ngân sách Nhà nước gắn với mục tiêu thực hiện chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, phân bổ, sử dụng NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu kinh tế, phát triển bền vững. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách và kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Quản lý cân đối ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng; sẵn sàng nguồn lực để thực hiện chính sách tiền lương mới từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương. Tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu; đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chương trình mục tiêu y tế, dân số; các đề án, chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đã ra. Thực hiện đồng bộ các biện pháp để đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công của các cấp ngân

sách ngay từ đầu năm; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giải ngân vốn đầu tư công.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định.

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về giá, về quản lý tài sản công trên địa bàn huyện; đề xuất ban hành các văn bản pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định quản lý nhà nước về giá, tài sản công và phí, lệ phí theo thẩm quyền.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Xử lý nghiêm về tài chính theo quy định đối với các sai phạm về quản lý ngân sách và tài sản của nhà nước đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tăng cường công tác quản lý tài sản công; rà soát, hoàn thiện chính sách, chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu, định mức trang bị và sử dụng tài sản công thông qua mua sắm tập trung.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a. Chỉ tiêu

- Đảm bảo hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

b. Nhiệm vụ

- *Hoàn thiện môi trường pháp lý:*

- + Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- *Phát triển hạ tầng kỹ thuật:*

- + Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- *Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số:*

- + Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin của huyện, của xã.

- *Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:*

+ Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của huyện, của xã.

+ Duy trì, phát triển các Cổng/trang thông tin điện tử của UBND xã.

+ Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công cụ và tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số.

+ Duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các cấp nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã.

- *Bảo đảm an toàn thông tin:*

+ Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng; cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng do tỉnh mở lớp. Triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp” theo chỉ đạo của tỉnh.

- *Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực*

+ Cử cán bộ, công chức phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ; bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử do tỉnh mở lớp

+ Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan.

(Kèm theo Phụ lục Khung Kế hoạch thực hiện CCHC nhà nước năm 2024).

8. Tuyên truyền cải cách hành chính

- Nội dung tuyên truyền:

+ Phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của xã; đồng thời tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, của huyện và của xã về công tác cải cách hành chính.

+ Tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, các sáng kiến, mô hình đã và đang thực hiện có hiệu quả trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại địa phương. Chú trọng các lĩnh vực như: đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh, hộ tịch, hộ khẩu, xử phạt vi phạm hành chính, khiếu nại, tố cáo ...

+ Tuyên truyền phổ biến vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đối với cán bộ, công chức và toàn thể nhân dân.

- Hình thức tuyên truyền:

+ Xây dựng trang, mục chuyên về cải cách hành chính trên phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời thường xuyên cập nhật các tin, bài về thực hiện công tác cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của xã, Đài truyền thanh xã ...

+ Thông qua các hội nghị, hội thảo chuyên đề về cải cách hành chính và lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các hội nghị tập huấn, các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý, 06 tháng, năm và bằng các hình thức như pano, áp phích, khẩu hiệu.

+ Niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, đúng quy định các thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của UBND xã.

9. Kiểm tra công tác cải cách hành chính

- Nội dung kiểm tra cải cách hành chính: Tiến hành tự kiểm tra tại các ngành chuyên môn của xã, cụ thể:

+ Kiểm tra công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính;
+ Kiểm tra việc ban hành, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính;

+ Việc thực hiện các quy trình giải quyết công việc theo Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và giải quyết công việc tại UBND xã;

+ Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý ngân sách; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

+ Kiểm tra việc quản lý hồ sơ cán bộ, công chức;

Thời gian kiểm tra: Kiểm tra vào quý III năm 2024.

10. Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với việc đánh giá cán bộ, công chức và bình xét khen thưởng

- Khuyến khích các tập thể, cá nhân đăng ký thi đua, phát huy sáng kiến, giải pháp hữu hiệu, mô hình, cách làm tốt để nâng cao hiệu quả, góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại địa phương.

- Kết quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét khen thưởng đối với lãnh đạo quản lý, cán bộ, công chức.

11. Chế độ báo cáo

- UBND xã gửi báo cáo thực hiện cải cách hành chính hàng quý, 06 tháng, năm: chậm nhất ngày 11 của tháng cuối kỳ báo cáo gửi về phòng Nội vụ huyện.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, công chức Tài chính - Kế toán xã, công chức Địa chính - Xây dựng xã, công chức Văn hóa - Thông tin - TDTT xã, công chức Văn phòng - Nội vụ xã, công chức lao động thương binh xã hội: định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách chịu trách nhiệm tham mưu UBND xã (*qua văn phòng HĐND & UBND xã*) chậm nhất ngày 10 của tháng cuối kỳ báo cáo, để tổng hợp, báo cáo UBND huyện vào ngày 11 của tháng cuối kỳ báo cáo theo quy định.

12. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được bố trí trong dự toán ngân sách của UBND xã hằng năm. Việc lập dự toán, quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính được thực hiện theo quy định của Bộ tài chính và UBND tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xác định công tác CCHC là khâu đột phá quan trọng trong việc thực

hiện nhiệm vụ của địa phương.

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cán bộ, công chức trong thực hiện cải cách hành chính của địa phương. Nêu rõ nhiệm vụ thực hiện và sản phẩm hoàn thành.

3. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước về cải cách hành chính; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với hiện đại hoá nền hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có hành vi sách nhiễu nhân dân, tổ chức đến liên hệ công tác.

5. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời khắc phục, giải quyết những khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

6. Bố trí kinh phí trong tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đạt hiệu quả cao nhất; tập trung trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị sử dụng cho cán bộ, công chức; Bộ phận một cửa, một cửa liên thông của xã.

7. Cử cán bộ, công chức đi đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ xã

- Có trách nhiệm tham mưu giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng đối với tập thể, cá nhân; cán bộ, công chức.

- Chủ động xây dựng kế hoạch cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Phối hợp với các chuyên môn, ngành đoàn thể xã, tổ chức duy trì và triển khai áp dụng, mở rộng các quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách theo đúng thời gian quy định.

2. Công chức Văn phòng HĐND&UBND xã

- Tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo kế hoạch này, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức về thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã đạt hiệu quả, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” đảm bảo nhanh chóng, công khai minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các ngành chuyên môn, thường xuyên rà soát, cập nhật bổ

sung những nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Bưu điện huyện Thanh Hà thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn có hiệu quả.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách theo đúng thời gian quy định.

3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã

- Tham mưu giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này;

- Phối hợp với các ngành triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong năm; tham mưu giúp UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách đúng thời gian quy định.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách theo đúng thời gian quy định.

4. Công chức Tài chính - Kế toán xã.

- Tham mưu giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này;

- Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện nội dung cải cách tài chính công, tham mưu giúp UBND xã cân đối bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách theo đúng quy định.

5. Công chức Văn hóa - thông tin thể dục thể thao xã

- Tham mưu giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; thực hiện nhiệm vụ hiện đại hoá hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, một phần.

- Tham mưu giúp UBND xã xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước và phối hợp với các ngành thực hiện đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các ngành triển khai xây dựng quy chế hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử.

- Xây dựng kế hoạch, nâng cao chất lượng tuyên truyền các chuyên đề, tin bài về cải cách hành chính hàng tuần, tháng, quý, năm; đồng thời xác định việc tuyên truyền về cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của địa phương.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách theo đúng quy định.

6. Công chức lao động thương binh xã hội xã

- Tham mưu giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; thực hiện nhiệm vụ hiện đại hoá hành chính; giải quyết thủ tục hành chính, số hoá thủ tục hành chính theo quy định.
- Phối hợp với các ngành chuyên môn, thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung những nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã.
- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách theo đúng quy định.

7. Công chức Địa chính - Xây dựng xã.

- Tham mưu giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; thực hiện nhiệm vụ hiện đại hoá hành chính; giải quyết thủ tục hành chính, số hoá thủ tục hành chính theo quy định.
- Phối hợp với các ngành chuyên môn, thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung những nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã.
- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách theo đúng quy định.

8. Các ngành, đoàn thể

- Các ban ngành căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của ngành mình; tham mưu thực hiện phân cấp quản lý thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định và thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.
- Tham mưu giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ khác nếu có theo quy định của ngành, lĩnh vực và các nhiệm vụ khác yêu cầu của UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước của xã Tân Việt năm 2024. Yêu cầu các cán bộ, công chức, các ban, ngành của địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cán bộ, công chức phản ánh kịp thời về UBND xã để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy, TTHĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cán bộ, công chức liên quan;
- Đài truyền thanh xã,
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Xuân Hào

PHỤ LỤC KHUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC XÃ TÂN VIỆT NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 65 /KH-UBND ngày 29 /12/2023 của Ủy ban nhân dân xã Tân Việt)

STT		2. Hoạt động	3. Sản phẩm	4. Chủ trì	5. Ngành phối hợp	6.Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 07 NHIỆM VỤ VÀ 09 HOẠT ĐỘNG					
1	1.1. Nhiệm vụ 1: Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã về công tác CCHC trên địa bàn xã Tân Việt	2.1. Hoạt động 1: Xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước xã Tân Việt năm 2024	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành có liên quan	Quý IV/ năm 2023
2	1.2. Nhiệm vụ 2: Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn theo quy định	2.2. Hoạt động 2: Ban hành Báo cáo quý I, 6 tháng, quý III và năm 2023 về thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã	Các báo cáo của UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành có liên quan	Trước ngày 15 của tháng cuối quý năm 2024
3	1.3. Nhiệm vụ 3: Ban hành các văn bản về công tác tuyên truyền CCHC trên địa bàn xã	2.3. Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC xã Tân Việt năm 2024	Kế hoạch của UBND xã	Văn hoá thông tin thể dục thể thao; trang thông tin điện tử xã; Đài truyền thanh.	Văn phòng HĐND-UBND xã; các tổ chức đoàn thể; Các ngành có liên quan	Quý I/ năm 2024
4	1.4. Nhiệm vụ 4: Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác tuyên truyền CCHC	2.4. Hoạt động 4: Đăng tải các tin, bài về công tác CCHC trên các website điện tử	Các tin, bài trên trang thông tin điện tử xã; đài truyền thanh xã.	Văn hoá thông tin thể dục thể thao; trang thông tin điện tử xã; Đài truyền thanh.	Văn phòng HĐND-UBND xã; Các ngành có liên quan	Thường xuyên

5	1.5. Nhiệm vụ 5: Ban hành các văn bản triển khai công tác kiểm tra CCHC trên địa bàn xã	2.6. Hoạt động 5: Xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC trên địa bàn xã năm 2024	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành có liên quan	Quý III/2024
6		2.7. Hoạt động 6: Ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra CCHC trên địa bàn xã năm 2024	Quyết định của UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành có liên quan	Quý III/2024
7	1.6. Nhiệm vụ 6: Đánh giá kết quả kiểm tra thực hiện công tác CCHC của các chuyên môn	2.8. Hoạt động 7: Thông báo Kết luận của Đoàn kiểm tra đối với từng chuyên môn được kiểm tra	Kết luận của các Đoàn kiểm tra	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành có liên quan	Quý IV/2024
8		2.9. Hoạt động 8: Báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã năm 2024	Báo cáo của UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành có liên quan	Quý IV/2024
9	1.7. Nhiệm vụ 7: Triển khai chấm điểm đánh giá Chỉ số CCHC của xã, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của đơn vị	2.10. Hoạt động 9: Thu thập tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm chỉ số CCHC; Lập danh sách điều tra xã hội học gửi về huyện	Danh sách cá nhân và tổ chức của UBND xã	Tư pháp-Hộ tịch; Lao động thương binh xã hội	Văn phòng HĐND-UBND xã; Các ngành có liên quan	Quý IV/2024

II CẢI CÁCH THỂ CHẾ 02 NHIỆM VỤ VÀ 07 HOẠT ĐỘNG						
10	1.1.Nhiệm vụ 1: Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.	2.1. Hoạt động 1: Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2025 năm 2024	Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 (hoặc Kế hoạch công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2023)	Tư pháp-Hộ tịch	Các ngành có liên quan	Thường xuyên trong năm
11		2.2. Hoạt động 2: Tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã ban hành.	Báo cáo tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.	Tư pháp-Hộ tịch	Các ngành có liên quan	Quý I và Quý III/2024
12		2.3. Hoạt động 3: Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Các danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, đề nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Tư pháp-Hộ tịch	Các ngành có liên quan	Tháng 12/ 2024
13		2.4. Hoạt động 4: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm	Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm	Tư pháp-Hộ tịch	Các ngành có liên quan	Thường xuyên

14		2.5. Hoạt động 5: Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Tư pháp -Hộ tịch	Các ngành có liên quan	Thường xuyên
15	1.2. Nhiệm vụ 2: Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các chuyên môn và Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn	2.6. Hoạt động 6: Thực hiện các biện pháp khuyến khích, động viên, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.	Kế hoạch, Báo cáo kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật hoặc tài liệu liên quan	Tư pháp -Hộ tịch	Các ngành có liên quan	Thường xuyên
16		2.7. Hoạt động 7: Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.	Kết luận kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật	Tư pháp -Hộ tịch	Các ngành có liên quan	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 04 NHIỆM VỤ VÀ 05 HOẠT ĐỘNG					
17	1.1.Nhiệm vụ 1: Theo dõi kiểm soát, công khai hàng tháng kết quả giải quyết TTHC của UBND xã	2.1.Hoạt động 1 Tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính hàng tháng	Báo cáo Thông báo	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các ngành có liên quan	Hàng tháng
18	1.2. Nhiệm vụ 2: Xây dựng Kế hoạch rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính	2.2. Hoạt động 2: Xây dựng Kế hoạch rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các ngành có liên quan	Quý I/ 2024

19		2.3. Hoạt động 3: Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Báo cáo	Cán bộ, công chức Bộ phận Một cửa UBND xã,	Văn phòng HĐND-UBND xã; Các ngành có liên quan	Thường xuyên
20	1.3. Nhiệm vụ 3: Công khai thủ tục hành chính	2.4. Hoạt động 4: Cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của UBND xã Tân Việt	Thủ tục hành chính công khai trên Trang thông tin điện tử xã	Văn hoá thông tin thể dục thể thao; trang thông tin điện tử xã; Đài truyền thanh.	Văn phòng HĐND-UBND xã; Các ngành có liên quan	Thường xuyên
21	1.4. Nhiệm vụ 4: Theo dõi, đôn đốc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	2.5. Hoạt động 5: Thực hiện, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	Cán bộ, công chức Bộ phận Một cửa UBND xã,	Các ngành có liên quan	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC 03 NHIỆM VỤ VÀ 03 HOẠT ĐỘNG					
22	Nhiệm vụ 1: Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và theo Hướng dẫn của tỉnh, huyện	Hoạt động 1: Ban hành Văn bản của UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cấp trên	Các văn bản của UBND xã	Văn phòng Đảng uỷ-Nội vụ	Các ngành có liên quan	Khi có Thông tư hướng dẫn mới của Bộ, ngành và hướng dẫn liên ngành của tỉnh
23	Nhiệm vụ 2: Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn xã	Hoạt động 2: Ban hành các văn bản về phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực	Các văn bản của UBND xã	Văn phòng Đảng uỷ-Nội vụ	Các ngành có liên quan	Quý I/2024

24	Nhiệm vụ 3: Triển khai thực hiện tinh giản biên chế đúng quy định	Hoạt động 3: Ban hành các văn bản về thực hiện tinh giản biên chế trên địa bàn xã	Các văn bản của UBND xã	Văn phòng Đảng uỷ-Nội vụ	Các ngành có liên quan	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ 02 NHIỆM VỤ VÀ 02 HOẠT ĐỘNG					
25	1.1. Nhiệm vụ 1: Thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính đã được phê duyệt;	2.1. Hoạt động 1: Xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	Các mẫu biểu của UBND xã	Văn phòng Đảng uỷ-Nội vụ	Các ngành có liên quan	Năm 2024 (theo hướng dẫn của cấp trên)
26	1.2. Nhiệm vụ 2: Tiếp tục nâng cao công tác bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức theo qui định	2.2. Hoạt động 2: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2024	Kế hoạch, công văn, danh sách của UBND xã	Văn phòng Đảng uỷ-Nội vụ	Các ngành có liên quan	Thường xuyên
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG 04 NHIỆM VỤ VÀ 07 HOẠT ĐỘNG					
27	1.1. Nhiệm vụ 1: Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương;	2.1. Hoạt động 1: Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã, thu chi ngân sách địa phương năm 2024	Nghị quyết của HĐND xã; Quyết định của UBND xã	Tài chính - Kế toán	Các ngành có liên quan	Quý IV/2023

28	phần đầu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao; Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công	2.2. Hoạt động 2: Bảo cáo tình hình thực hiện dự toán NSDP hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm 2024 và các giải pháp điều hành ngân sách các quý tiếp theo	Các báo cáo của UBND xã	Tài chính - Kế toán	Các ngành có liên quan	Năm 2024
29	1.2. Nhiệm vụ 2: Đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ quan nhà nước.	2.3. Hoạt động 3: Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước của cơ quan đơn vị mình và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Các báo cáo của UBND xã	Tài chính - Kế toán	Các ngành có liên quan	Năm 2024
30	1.3. Nhiệm vụ 3: Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình thực hành chống lãng phí của UBND xã năm 2023; Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023	2.4. Hoạt động 4: Căn cứ quy định của cấp trên, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn xã.	Các Kế hoạch, Quyết định của UBND xã	Tài chính - Kế toán	Các ngành có liên quan	Năm 2024

31		2.5. Hoạt động 5: UBND xã báo cáo về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.	Các báo cáo của UBND xã	Tài chính - Kế toán	Các ngành có liên quan	Năm 2024
32	1.4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện công khai ngân sách	2.6. Hoạt động 6: Công khai số liệu dự toán NSDP, phân bổ NS cấp huyện, xã năm 2024	Quyết định, báo cáo của UBND xã	Tài chính - Kế toán	Các ngành có liên quan	Năm 2024
33		2.7. Hoạt động 7: Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSDP hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm 2024	Công văn, báo cáo UBND xã	Tài chính - Kế toán	Các ngành có liên quan	Năm 2023
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ 03 NHIỆM VỤ VÀ 05 HOẠT ĐỘNG					
34	1.1. Nhiệm vụ 1: Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số	2.1. Hoạt động 1: Xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin của UBND xã năm 2023	Kế hoạch của UBND xã	Văn hoá thông tin thể dục thể thao; trang thông tin điện tử xã; Đài truyền thanh.	Văn phòng HĐND-UBND xã; Các ngành có liên quan	Quý I/2024
35		2.2. Hoạt động 2: Định kỳ hàng năm báo cáo kết triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin của UBND xã năm 2024	Báo cáo của UBND xã	Văn hoá thông tin thể dục thể thao; trang thông tin điện tử xã; Đài truyền thanh.	Văn phòng HĐND-UBND xã; Các ngành có liên quan	Hàng năm
36	1.2. Nhiệm vụ 2: Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đảm bảo kết nối, liên	2.3. Hoạt động 3: Giao chỉ tiêu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử	Báo cáo hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Các văn bản có liên quan đi	Văn hoá thông tin thể dục thể thao; trang thông tin điện tử	Văn phòng HĐND-UBND xã; Các ngành có liên quan	Thường xuyên

37	thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của tỉnh và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia giai đoạn 2021 - 2025	2.4. Hoạt động 4: Hướng dẫn, đôn đốc các chuyên môn thực hiện	đến có bao nhiêu người truy cập và sử dụng	tử xã; Đài truyền thanh.		
38	1.3. Nhiệm vụ 3: Tăng cường đẩy mạnh gửi, nhận báo cáo và văn bản hành chính trên môi trường điện tử	2.5. Hoạt động 5: UBND xã đẩy mạnh gửi, nhận văn bản điện tử giữa cơ quan, đơn vị	Báo cáo các văn bản đi và đến trong năm 2024	Văn hoá thông tin thể dục thể thao; trang thông tin điện tử xã; Đài truyền thanh.	Văn phòng HĐND-UBND xã; Các ngành có liên quan	Thường xuyên

Tổng số: VII lĩnh vực, 25 nhiệm vụ và 38 hoạt động thực hiện